

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 116/2025/HS-PT
Ngày: 21 - 8 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên
Ông Cao Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Như L - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 555/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm Quốc T, Phạm Văn T1, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Các bị cáo bị kháng cáo:**

1. Phạm Quốc T, sinh ngày 09/07/2004, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Số CCCD 075204022040 - Cấp ngày 20/8/2021 - Nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công M, sinh năm 1978 và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1981; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đầu thú và bị tạm giữ ngày 03/8/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1665/LTG-CSHS-Đ4 ngày 08/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ (nay Trại tạm giam số 1 công an tỉnh Đ) (có mặt);

2. Phạm Văn T1, sinh ngày 13/9/1991, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: tổ D, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai); Số CCCD: 075091010746 - Cấp ngày 10/08/2021 - Nơi cấp: Cục C về TTXH - Bộ C1; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L1, sinh năm 1968 và bà Tạ Thị M1 sinh năm 1971; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 11/11/2024 theo Lệnh số 2764/LB-CSHS-Đ1 ngày 05/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đ (nay là Trại tạm giam số 1 công an tỉnh Đ) (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:* Luật sư Huỳnh Đức T2 thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Quang T3 (sinh năm 1993 đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 2002 (vợ của bị hại) (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai);

Địa chỉ liên lạc: Thôn G, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (xã X, tỉnh Đồng Nai).

(Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/8/2024, Phạm Quốc T, Phạm Văn T1 cùng với bà Phạm Yến N (bạn của T); ông Phạm Minh N1 và ông Phạm Thái T4 uống rượu tại nhà của T, thuộc xã T, huyện T đến 00 giờ 08 phút ngày 03/8/2024, thì mẹ của bà N điện thoại nói với bà N việc ông Trần Quang T3 đến nhà đòi số tiền bà Phạm Thị Kim H1 (chị của N) đã mượn của ông Nguyễn Mạnh P (không rõ nơi cư trú), đồng thời kêu bà N đi về nhà. Sau khi nghe điện thoại, bà N nói cho T biết sự việc và nhờ T chở N về thì T đồng ý. Khi đi ra lấy xe mô tô thì T nhìn thấy 01 con dao Thái Lan, dài 29cm, cán màu đen, mũi dao nhọn để trên sạp bán thịt lợn của mẹ T ở phía trước nhà, nên T lấy con dao trên kẹp vào bụng (yếm) xe mô tô rồi chở bà N đi về khoảng 500 mét thì lúc này T nhìn thấy ông T3 điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Xibo chạy đến dừng trước cửa nhà của T nên T điều khiển xe mô tô chở chị N quay trở lại.

Lúc này, các ông N1, T1 và T4 đi ra nói chuyện với ông T3 cùng với T và bà N. Ông N1 nói với ông T3 “giờ em cũng say, anh cũng say nên anh đi về đi ngày mai anh, em nói chuyện”, nhưng ông T3 không đồng ý đi về mà vẫn yêu cầu bà N phải trả tiền, T1 thấy vậy dùng tay chỉ và chửi ông T3, nên ông T3

dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt T1 (không gây thương tích) dẫn đến T1 và ông T3 xông vào đánh nhau. Ông Thạch V ngã, nằm đè lên người T1, còn T1 dùng tay trái ôm cổ và dùng tay phải đâm 02 đến 03 cái vào đầu ông T3 (không gây thương tích). Nhìn thấy T1 và T3 đánh nhau, T liền lấy 01 con dao Thái Lan đã kẹp ở bụng (yếm) xe mô tô của T, rồi chạy đến đâm liên tiếp 08 đến 09 nhát vào người ông T3 gây đứt động mạch gian sườn, thủng quai ruột, rách thận trái. Trong lúc đâm ông T3, T đâm 01 nhát trúng vào giữa ngón tay cái và ngón trỏ trong lòng bàn tay trái của T1 gây thương tích 01%. Cùng lúc này, các ông N1, T4 chạy đến can ngăn kéo T và T1 ra. Khi thấy ông T3 bị thương tích đang ngồi xồm trên nền bê tông thì T tiếp tục xông vào dùng dao đâm 01 nhát vào người và T1 cũng xông vào dùng tay phải đâm 01 cái vào đầu ông T3, thì được các ông N1, T4 can ngăn kéo T1 và anh T3 ra, còn bà N chạy đến kéo T đi vào nhà. Sau đó ông N1 điện thoại gọi anh Phạm Nhật T5 (anh của T) điều khiển xe ô tô chạy qua nhà ông T3 cách đó khoảng 50m để cùng anh T1 đưa ông T3 đến Bệnh viện Đ cấp cứu, nhưng do vết thương quá nặng làm ông T3 tử vong tại Bệnh viện.

Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, Phạm Quốc T đến Công an xã T, huyện T đầu thú. Quá trình điều tra, T và T1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám định tử thi số 1551/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận thương tích và nguyên nhân làm ông Trần Quang T3 tử vong như sau:

- Rách da, cơ thắt lưng trái hình bầu dục, cách đốt sống thắt lưng 3-4 khoảng 1cm, rãnh thương hướng từ sau ra trước xuyên vào trong ổ bụng. Rách tụ máu gian sườn 3, 4 bên trái, đứt động mạch gian sườn. Rách tụ máu mạc treo tràng dưới. Rách tụ máu thận trái, thủng quai ruột non. Rách da, cơ hông trái hình bầu dục, rãnh thương hướng từ trái sang phải, xuyên vào ổ bụng. Tụ máu dưới da, cơ ổ bụng bên trái, lòi quai ruột non ra ngoài.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do đa vết thương, đứt động mạch gian sườn, thủng quai ruột, rách thận trái.

- Hung khí: Vật sắc nhọn.

- Cơ chế hình thành vết thương: Nạn nhân bị tác động bởi vật sắc nhọn vào vai, lưng, bụng dẫn đến đa vết thương sốc mất máu và tử vong.

Tại Kết luận giám định số 5168/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với 01 con dao dài 29cm, cán nhựa màu đen, dài 11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 17,5cm, bản rộng nhất 05cm, đầu nhọn; 01 khăn dính chất màu nâu nghi máu thu ở hiện trường vụ án; 01 dấu vết màu nâu nghi là máu thu ở hiện trường vụ án; 01 dấu vết màu nâu nghi là máu thu ở trước cửa nhà nạn nhân Trần Quang T3 kết luận:

- Trên con dao phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh, không truy nguyên được.

- Phân tích được 01 kiểu gen, trùng với kiểu gen của nạn nhân Trần Quang T3 từ các dấu vết thu ở hiện trường vụ án, dấu vết thu ở trước cửa nhà nạn nhân và trên 01 cái khăn gửi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 5404/KL-KTHS ngày 22/11/2024 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ C1 tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với 04 tập tin video: Video 2 (hàng xóm).mp4; Video (đưa đi cấp cứu).mp4; Video 1 (trước nhà).mp4; Video 2 (rửa dao) đã kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa đối với 04 tập tin.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 0877/KLTTCT-TTPYĐN ngày 27/8/2024 của Giám định viên Trung tâm P1 kết luận đối với Phạm Văn T1 như sau:

- Sẹo giữa ngón cái và ngón trỏ tay trái (mặt lòng khớp bàn ngón 1 tay trái). Tỷ lệ 1%.

- Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

- Tại cáo trạng số: 59/CT-VKS-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố Phạm Quốc Thái và Phạm Văn Thu về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 87/2025/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc T.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T1.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc T và Phạm Văn T1 phạm tội “Giết người”.

Xử phạt:

+ Phạm Quốc T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

+ Phạm Văn T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/5/2025 bà Hoàng Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại) kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Phần xét hỏi: Các bị cáo Phạm Quốc T, Phạm Văn T1 thừa nhận hành vi phạm tội là do các bị cáo thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo không có kháng cáo. Nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại không liên quan đến các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Phần các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hoàng Thị H thực hiện việc kháng cáo theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi như nội dung của cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[2.1] Vào lúc 00 giờ 19 phút ngày 03/8/2024, anh Trần Quang T3 đến nhà Phạm Quốc T để đòi nợ do chị H1 là chị của bà N (bạn gái T) nợ của ông P, dẫn đến cãi nhau, T3 dùng tay đánh Phạm Văn T1 01 cái, sau đó ôm vật T1 ngã xuống đất (không gây thương tích), nên T1 dùng tay đánh lại T3. Phạm Quốc T lấy con dao Thái Lan, dài 29cm, cán nhựa màu đen, mũi nhọn đâm liên tiếp 08 - 09 nhát vào người anh T3, thì được các ông Phạm Minh N1 và ông Phạm Thái T4 can ngăn, sau đó T tiếp tục dùng dao đâm 01 nhát và T1 dùng tay đánh ông T3 01 cái. Ông T3 được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong. Theo Kết luận giám định tử thi số 1551/KL-KTHS ngày 09/8/2024 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận thương tích và nguyên nhân làm ông Trần Quang T3 tử vong do sốc mất máu do đa vết thương, đứt động mạch gian sườn, thủng quai ruột, rách thận trái.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong nhân dân.

[2.3] Với hành vi nêu tại mục [2.1] và nhận định tại mục [2.2], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Quốc T 18 năm tù; bị cáo Phạm Văn T1 08 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại:

Theo nội dung kháng cáo, bà H cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm đối với hành vi của ông Phạm Minh N1 và ông Phạm Tài A1, chứng cứ chứng minh là 01 đoạn video có thời lượng 6 phút 43 giây và nội dung tin nhắn tài khoản facebook tên Phạm Quốc T.

Xét thấy, đối với tin nhắn từ tài khoản Facebook có tên Phạm Quốc T nhắn tin với một tài khoản khác, Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc về nguồn gốc tin nhắn, nhưng bà H không biết, không nhớ ai là người gửi cho bà. Trong đơn kháng cáo, bà H cho rằng người nhắn tin với bị cáo T là ông Phạm Tài A1 nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/4/2025, anh Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1995, địa chỉ T, T, T, Đồng Nai (nhưng không cung cấp được căn cước công dân) khai: Đoạn tin nhắn trên là của một người tên X (không rõ họ tên địa chỉ) làm nghề sửa điện thoại cung cấp, người nhận tin nhắn theo đối tượng X là Phạm Anh T6, tiếp đó anh T7 rời khỏi phòng xử án. Trong khi đó, theo diễn biến vụ án thì ông T3 khi đã say, chủ động đến nhà bị cáo T và là người gây sự trước vào lúc nửa đêm, nên chưa đủ căn cứ xác định các bị cáo đã lên kế hoạch đi tìm ông T3 để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với ông N1, trong quá trình tố tụng, đều xác định ông N1 ở T, Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức sinh nhật cho con, không mâu thuẫn với ông T3, không gây gổ với ông T3, không có động cơ, nguyên nhân gây ra cái chết cho ông T3. Trong toàn bộ diễn biến vụ án, ông N1 là người can ngăn khuyên ông T3 về, khi đánh nhau ông N1 cũng đã can ngăn và cũng chính ông N1 là người khi thấy ông T3 kéo áo lên và nói “tao bị đâm rồi”, ông N1 gọi ông T5 lấy xe qua nhà ông T3 chở ông T3 đi cấp cứu. Vậy, quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh làm rõ hành vi của ông N1.

Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà H. Trong trường hợp có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà H có quyền làm đơn gửi cơ quan có thẩm quyền đề nghị xem xét hành vi của ông N1, ông Tài A1 theo quy định pháp luật.

[4] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hoàng Thị H (đại diện hợp pháp của bị hại Trần Quang T3);

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 87/2025/HS-ST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc T và Phạm Văn T1 phạm tội “Giết người”;

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2024.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TTG số 1 CA tỉnh Đồng Nai;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- ĐDBH (1);
- Lưu (10) 25b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn